

TỔNG CÔNG TY MAY HÙNG YÊN- CÔNG TY CỔ PHẦN
SỐ 8 - BẠCH ĐẰNG - P. MINH KHAI - TP. HÙNG YÊN

.....

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY MAY HÙNG YÊN - CTCP
NĂM 2017

Hưng Yên, tháng 04 năm 2018



MỤC LỤC

I. Thông tin chung	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	5
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
3.1 Mô hình quản trị của Tổng công ty	5
3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty:	6
3.3 Các công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty:	7
4. Định hướng phát triển	9
5. Các rủi ro	10
II. Tình hình hoạt động trong năm 2017	10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	10
2. Tổ chức và nhân sự	11
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	13
3.1) Trong năm 2017, Tổng công ty không đầu tư góp vốn vào các công ty khác.	13
3.2) Các công ty con, công ty liên kết:	13
4. Tình hình tài chính	14
4.1 Tình hình tài chính:	14
4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	14
5.1 Cổ phần:	14
5.2 Cơ cấu cổ đông:	15
5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:	15
5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không	15
5.5 Các chứng khoán khác: Không	15
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	15
6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:	15
6.2. Tiêu thụ năng lượng	15
6.3. Tiêu thụ nước:	15
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	16
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động	16
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	17
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của	17
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	17
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	17
2. Tình hình tài chính	18
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	19
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	19

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không	19
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của cty	19
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	21
1/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	21
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	21
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	21
V. Báo cáo tài chính	22
1. Ý kiến kiểm toán: Ý kiến chấp nhận toàn bộ.	22
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	22

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN – CÔNG TY CỔ PHẦN
Năm 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Tổng công ty May Hưng Yên – Công ty cổ phần**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: *0900108038 cấp lần đầu ngày 4/1/2005, thay đổi lần thứ 10 ngày 20/10/2015.*
- Vốn điều lệ: 135.500.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: *135.500.000.000 đồng*
- Địa chỉ: Số 8 đường Bạch Đằng, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
- Số điện thoại: 0221 862314 - Website: hugaco.vn

Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Tổng Công ty là Xí nghiệp May Xuất khẩu Hải Hưng, trực thuộc TOCONTAP – Bộ Ngoại Thương, được thành lập từ năm 1966.

Giai đoạn trước năm 2000

Do ra đời trong hoàn cảnh đất nước đang có chiến tranh, trong 10 năm (từ năm 1966 đến năm 1975), xí nghiệp phải tổ chức sản xuất trong điều kiện sơ tán, gặp nhiều khó khăn. Có thời điểm công nhân của Xí nghiệp phải làm đêm và nghỉ ngày để tránh sự phá hoại.

Năm 1976, sau khi rời địa điểm sơ tán, Công ty được chuyển về đường Trung Trắc, Minh Khai, Thị xã Hưng Yên để xây dựng cơ sở mới. Trong giai đoạn này, việc tổ chức sản xuất và chăm lo đời sống cho công nhân còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện thiết bị và công nghệ lạc hậu; cơ chế quản lý của Nhà nước đang trong giai đoạn tìm ra hướng đi phù hợp. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì sản xuất, mạnh dạn cùng các doanh nghiệp dệt may tham gia sản xuất hàng gia công cho Liên Xô thông qua Hiệp định 19/5 để đổi lấy hàng hóa, nhằm cải thiện đời sống cho người lao động. Dù còn nhiều khó khăn, nhưng Công ty vẫn hoàn thành mục tiêu kế hoạch kinh doanh.

Từ năm 1990, trước chính sách đổi mới và phát triển kinh tế của Đảng và sự khủng hoảng chính trị ở Đông Âu làm mất thị trường xuất khẩu hàng may mặc, Công ty May Hưng Yên đã mở thêm cơ sở sản xuất ở trục Quốc lộ 5 thuộc huyện Mỹ Hào, Hưng Yên để mở rộng thị trường vào Tây Âu và Nhật Bản. Cùng với sự giúp đỡ của bạn bè

trong và ngoài nước, trong giai đoạn từ năm 1990 đến năm 2000, Công ty đã vượt qua khó khăn, củng cố sản xuất và mở thêm 2 nhà máy mới, nâng giá trị sản xuất công nghiệp tăng lên 2,5 lần, tạo thêm việc làm cho gần 3.000 lao động. Mức thu nhập của người lao động trong giai đoạn này đã đi vào ổn định và phát triển.

Giai đoạn 2000 – 2010

Trong giai đoạn 2000 - 2010, Công ty đã mở rộng sản xuất tại Hưng Yên và cùng tham gia xây dựng thêm 4 nhà máy, nâng giá trị doanh thu hàng năm đạt trên 1.000 tỷ đồng, tạo thêm việc làm cho gần 5.000 lao động, đưa số lao động trong toàn hệ thống lên trên 10.000 người. Trong thời kỳ này, Công ty liên tục cải tiến phương thức quản lý, áp dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ; đầu tư đổi mới thiết bị và cải tạo nhà xưởng; áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào quản lý vào sản xuất qua đó nâng cao năng suất lao động và thu nhập cho người lao động. Năm 2004 công ty được cổ phần hóa và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Năm 2005, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần May Hưng Yên. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần đầu ngày 04/01/2005 với vốn điều lệ ban đầu là 13.500.000.000 đồng, đến nay vốn điều lệ công ty là 135.500.000.000 đồng.

Giai đoạn 2010 – hiện nay

Từ tháng 7 năm 2011, Công ty CP May Hưng Yên đổi tên thành Tổng Công ty May Hưng Yên – Công ty Cổ phần. Trong giai đoạn này, Công ty luôn áp dụng tối đa các thành tựu khoa học, công nghệ tiến tiến vào sản xuất; đồng thời đào tạo chọn lọc nguồn nhân lực để chuẩn bị đội ngũ kế cận trong quá trình mở rộng sản xuất.

Với kinh nghiệm tích lũy trong việc mở rộng sản xuất và mong muốn tạo thêm nhiều việc làm cho lao động nông thôn, Tổng Công ty tiếp tục xây dựng thêm 4 nhà máy mới với tổng vốn đầu tư 122 tỷ đồng, tạo thêm việc làm cho 2.000 lao động, đưa tổng số lao động trong toàn hệ thống lên 13.000 người. Đồng thời, việc phát triển sản xuất ở các công ty đã đầu tư trong giai đoạn trước đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong toàn Tổng Công ty. Tính đến cuối 2015, Tổng vốn chủ sở hữu của các công ty trong toàn hệ thống đã tăng lên trên 600 tỷ đồng, kim ngạch xuất khẩu đạt 350 triệu USD, doanh thu đạt 1.600 tỷ đồng, tổng lợi nhuận đạt mức 300 tỷ đồng.

Ngoài việc nâng cao mức thu nhập bình quân cho người lao động đạt gần 8 triệu đồng/người/tháng (năm 2015), năm 2016 đạt 8 triệu đồng/người/tháng, năm 2017 đạt trên 8 triệu đồng/người/tháng. Tổng Công ty đã đầu tư hơn 5 tỷ đồng xây dựng khu phòng học cao cấp tại trường mầm non, nhà mẫu giáo nuôi dạy con công nhân. Hiện nay Nhà trường đã nhận và chăm sóc hơn 600 cháu.

Phát huy truyền thống đạt được 5 năm từ 2011 - 2016, Tổng Công ty tiếp tục nhận

được cờ thi đua của Chính phủ và cờ thi đua của Tổng Liên đoàn LĐVN. Ba năm liên tục (2014 – 2016), Tổng Công ty được bình chọn là Doanh nghiệp vì người lao động. Để ghi nhận những nỗ lực vượt bậc của CBCNV, Tỉnh ủy Hưng Yên đã tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2015, 2016 cho Đảng bộ Tổng Công ty.

Trong những năm tiếp theo, căn cứ định hướng phát triển của ngành Dệt may Việt Nam đến năm 2020, Tổng Công ty May Hưng Yên sẽ tiếp tục tập trung nguồn lực, duy trì và phát triển các công ty thành viên theo hướng bền vững, đồng thời mỗi năm tăng thêm từ 5-15 chuyên sản xuất, đến năm 2020, nâng số lao động của các công ty trong toàn hệ thống lên mức trên 15.000 lao động. Thu nhập bình quân tăng 10%/năm. Tập trung phát triển nguồn nhân lực, xây dựng lộ trình và phương án sản xuất theo hướng FOB, ODM và chuẩn bị các điều kiện tham gia TPP thông qua việc đổi mới công nghệ hiện đại và nâng cao hiệu quả quản trị.

Ngày 29/11/2017, Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 218/2017/GCNCP-VSD và cấp mã chứng khoán là HUG. Ngày 18/12/2017, Tổng công ty may Hưng Yên chính thức giao dịch trên sàn Upcom.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, gia công các mặt hàng may mặc...
- Địa bàn kinh doanh: Trong nước và xuất khẩu, thị trường xuất khẩu chủ yếu: USA 65%, EU 25%

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị của Tổng công ty:

Đại hội đồng cổ đông

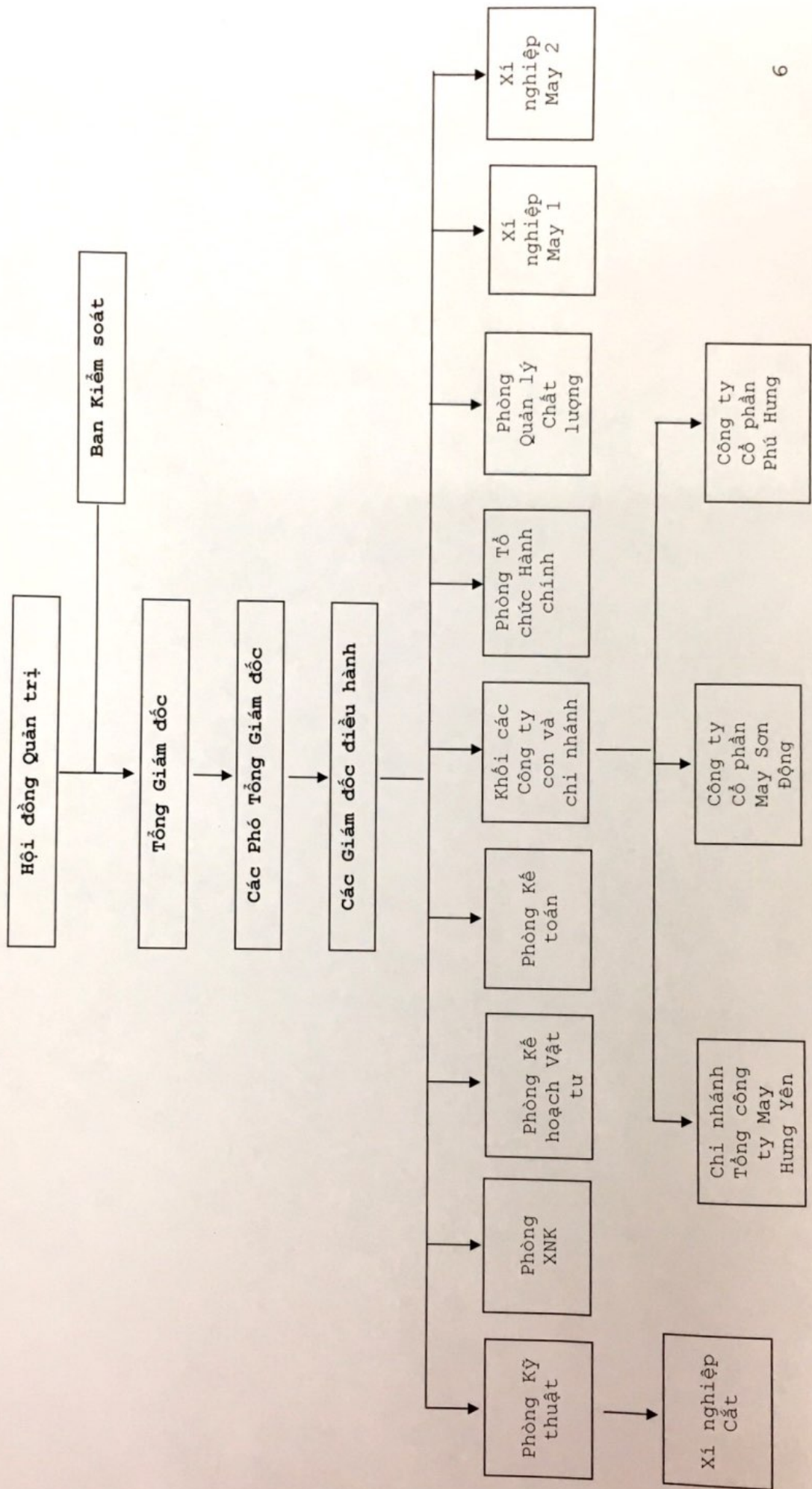
Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Ban điều hành (Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành)

Các phòng ban tham mưu, các xí nghiệp sản xuất

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty:



3.3 Các công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty:

- Các công ty con của Tổng công ty:

STT	Tên công ty	Thông tin liên hệ	Số Giấy CNĐKDN, Ngành nghề kinh doanh	Vốn góp của Hugaco (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Hugaco
1	Công ty Cổ phần Phú Hưng	Xã Đình Cao, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên SDT: 04.38626796 Fax: 04.38626767	Giấy CNĐKDN số: 0107386444 Sản xuất, xuất nhập khẩu các sản phẩm may mặc	10,2	51,4%
2	Công ty Cổ phần May Sơn Động	Thôn Mạn, Xã An Lập, Huyện Sơn Động, Tỉnh Bắc Giang SDT: 08.38233522 Fax: 08.38233521	Giấy CNĐKDN số: 0313767685 Sản xuất sản phẩm dệt may	19,6	78,4%

- Các công ty liên kết của Tổng công ty:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn góp của Hugaco (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Châu Giang – Hưng Yên	Thôn Đồng Kết, Xã Đông Kết, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên	Sản xuất sản phẩm dệt may	13,35	46%
2	Công ty Cổ phần May Xuất	Số 490 Nguyễn Công Trứ,	Sản xuất sản phẩm dệt	16,19	42,5%

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn góp của Hugaco (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu
	khẩu Ninh Bình	Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình	may		
3	Công ty Cổ phần Tiên Hưng	Thị trấn Vương, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên	Sản xuất sản phẩm dệt may	10,96	42,7%
4	Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Ninh Bình 2	Khu làng nghề, Phường Ninh Phong, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình	Sản xuất sản phẩm dệt may	9	30%
5	Công ty Cổ phần May Hưng Bình	Nhà ông Tân, Khu Đồng Tu, Trị trấn Hưng Hà, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình	Sản xuất sản phẩm dệt may	7,2	36%

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Xây dựng, phát triển Tổng công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu của ngành dệt may Việt Nam. Phát triển bền vững và hiệu quả trên cơ sở công nghệ hiện đại, hệ thống quản lý chất lượng, quản lý lao động, quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế: xanh, sạch, công khai minh bạch và thân thiện với môi trường.
- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận của Tổng công ty cho các cổ đông, nâng cao giá trị của Tổng công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước.
- Xây dựng và phát triển Tổng công ty trở thành một doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có tiềm lực tài chính vững mạnh, trình độ kỹ thuật và công nghệ tiên tiến đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành Dệt May Việt Nam.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đầu tư phát triển Tổng công ty theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa, đảm bảo tăng trưởng nhanh, ổn định, bền vững và có hiệu quả.
- Chú trọng xây dựng và tăng cường mối liên kết với các tập đoàn phân phối, bán lẻ trên thế giới, từng bước tham gia vào chuỗi liên kết với các nhà sản xuất và cung ứng nguyên phụ liệu, liên kết tiêu thụ sản phẩm.
- Đẩy mạnh và phát triển thị trường xuất khẩu, lấy xuất khẩu làm mục tiêu phát triển của Tổng công ty.
- Xây dựng Tổng công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, quản lý công ty con trên cơ sở phát triển khoa học công nghệ và thị trường.
- Phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng, chất lượng và chuyên nghiệp. Quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật công nghệ, thiết kế nhằm tạo ra đội ngũ cán bộ giỏi, công nhân có tay nghề cao, chuyên sâu.

Các mục tiêu phát triển bền vững:

Tuân thủ luật Tài nguyên môi trường, thực hiện tốt các chính sách xã hội thông qua việc tuân thủ luật lao động, luật BHXH và các luật khác có liên quan, đóng góp, chia sẻ các hoạt động xã hội, cộng đồng (chăm sóc bà mẹ Việt nam anh hùng, trợ cấp học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ các trung tâm đào tạo trẻ em khuyết tật, hỗ trợ nhân dân ở vùng thiên tai, vùng sâu, vùng xa...

5. Các rủi ro

- Rủi ro về nhân sự: Thị trường lao động liên tục biến động, đặc biệt là lao động thuộc ngành dệt may khi các doanh nghiệp FDI liên tục đầu tư vào Việt Nam, chính vì vậy việc giữ chân người lao động và công tác quản trị nhân sự tại Tổng công ty May Hưng Yên được đặc biệt quan tâm. Trong nhiều năm qua, Tổng công ty không ngừng nghiên cứu và hoàn thiện các chính sách chăm sóc, đãi ngộ nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho người lao động.

- Các rủi ro về thị trường; rủi ro về tỷ giá; rủi ro về lãi suất, bảo hiểm; rủi ro về cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0

II. Tình hình hoạt động trong năm 2017

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

*/ Thuận lợi:

- Chính phủ đã có nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp làm giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp như giảm thuế và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận đầu tư (tuy kết quả còn hạn chế);

- Tổng công ty May Hưng Yên qua hơn 50 năm phát triển và trưởng thành đã xây dựng vị thế vững chắc trong lòng khách hàng, người lao động và cấp ủy chính quyền địa phương;

- Vấn đề thu nhập ổn định, quan tâm đến người lao động đã xây dựng lòng tin cho người lao động và nhờ vậy trong năm 2017 vẫn tăng trưởng.

*/ Khó khăn:

- Xu thế bảo hộ mậu dịch của một số nước thị trường chính như Mỹ, Anh đã tăng thêm các rào cản kỹ thuật, lao động...gây khó khăn và chi phí cho Doanh nghiệp

- Giá gia công giảm đã làm mục tiêu tăng thu nhập cho người lao động và hiệu quả kinh doanh không đạt mức kỳ vọng;

- Các chi phí Bảo hiểm xã hội, Công đoàn, bảo vệ môi trường, giao thông, cảng biển...liên tục tăng làm tăng nhiều chi phí cho doanh nghiệp.

- Số lao động mới biến động vào, ra nhiều làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

- Sự cạnh tranh của 2 nước Ấn Độ, Bangladesh với tiền lương thấp đã buộc doanh nghiệp phải giảm giá để giữ đơn hàng.

Tuy nhiên, với tinh thần chủ động, sáng tạo, đoàn kết và linh hoạt; với những kinh nghiệm đã tích lũy qua 50 năm phát triển, nhất là sự nhạy bén của Hội đồng quản trị và tập thể Ban lãnh đạo nên Tổng công ty đã vượt qua những khó khăn trong năm

2017, đạt được thành tích sản xuất kinh doanh với tỷ lệ tăng trưởng và hiệu quả cao trên tất cả các mặt công tác. Được thể hiện tại báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh sau đây:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2016	TH 2017	SO SÁNH
		1	2	4	5=4/3
1	Doanh thu	USD	16.954.149	17.839.533	105 %
2	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	479	526	114,4 %
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	85	97	141,7 %
4	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	7,5	8,4	112 %
5	Số phải nộp ngân sách	Tỷ đồng	13,7	17,1	125 %
6	Đầu tư thiết bị	Tỷ đồng	12,9	11,6	89,9 %
7	Lao động Bình quân	Người	2.135	2.230	101,4 %

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Tt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Số CMND
1	Phạm Thị Phương Hoa	TGD	26/4/1967	Số 54 Vũ Trọng Phụng, P. Lê Lợi, Tp Hưng Yên, T. Hưng Yên	Số:145278636 Ngày cấp: 30/10/2008 Nơi cấp:CA T.Hung Yên
2	Phạm Thị Lan Hương	Phó TGD	20/7/1964	Số 4 Lê Lai, P. Lê Lợi, Tp Hưng Yên, T. Hưng Yên	Số: 145410209 Ngày cấp: 04/05/2007 Nơi cấp:CA T.Hung Yên
2	Nguyễn Văn Trung	Phó TGD	11/8/1966	Số 56 Đông thành, P.Quang trung, Thành phố Hưng yên, T. Hưng yên	Số: 145229356 Ngày cấp: 17/10/2008 Nơi cấp:CA T.Hung Yên
3	Chu Hữu Nghị	Phó TGD	31/10/1971	Tập thể bắc thành, Quang Trung, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng yên	Số: 145274917 Ngày cấp: 20/02/2004 Nơi cấp:CA T.Hung Yên
4	Bùi Thị Lý	GĐ Điều hành	20/10/1966	số 24, Trung nhị, Thành phố Hưng yên, Hưng Yên	Số: 145163469 Ngày cấp: 10/11/2005

					Nơi cấp: CA T. Hưng Yên
--	--	--	--	--	-------------------------

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Ban điều hành và cán bộ quản lý trong năm 2017:

Stt	Họ và tên	Số cp	Thành tiền	Tỷ lệ
1	Nguyễn xuân Dương	427,408	4,274,080,000	3.15%
2	Phạm thị phương Hoa	130,967	1,309,670,000	0,97%
3	Nguyễn văn Trung	156,176	1,561,760,000	1.15%
4	Phạm thị lan Hương	129,685	1,296,850,000	0.96%
5	Chu Hữu Nghị	32,948	329,480,000	0.24%
6	Bùi thị Lý	57,746	577,460,000	0.43%
7	Trần thị Hường	6,856	68,560,000	0.05%
8	Hoàng thị Hường	26,205	262,050,000	0.19%
9	Hoàng xuân Nam	30,000	300,000,000	0.22%
10	Trần văn Chinh	30,173	301,730,000	0.22%
11	Vũ thị Giáng Hương	19,000	190,000,000	0.14%
12	Nguyễn Thị Hạnh	6,376	63,760,000	0.05%
13	Đinh thị thu Hường	29,204	292,040,000	0.22%
14	Hoàng thị Thanh	37,556	375,560,000	0.28%
15	Nguyễn văn Đại	14,740	147,400,000	0.11%
16	Đoàn Văn Học	11,786	117,860,000	0.09%
17	Nguyễn thị Hà	28,224	282,240,000	0.21%
18	Trần Thị Thanh Bình	8,620	86,200,000	0.06%
19	Phạm Ngọc Hoàn	3,183	31,830,000	0.02%
20	Đặng Thị Nhung	7,168	71,680,000	0.05%
21	Nguyễn thị Luyến	4,471	44,710,000	0.03%

22	Vũ thị Yến	11,111	111,110,000	0.08%
23	Nguyễn Thị Nam Hải	11,967	119,670,000	0.09%
24	Trương thị Phương	20,047	200,470,000	0.15%
25	Nguyễn văn Việt	9,012	90,120,000	0.07%
26	Nguyễn Thị Nụ	1.500	15.000.000	0.01 %
27	Nguyễn Thị Sứ	7.996	79.960.000	0.05 %
Cộng		1,260,125	12.601.250.000	9.3%

- Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm 2017, Ban điều hành Tổng công ty May Hưng Yên không có sự thay đổi.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 2.023 lao động

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1) Trong năm 2017, Tổng công ty không đầu tư góp vốn vào các công ty khác.

3.2) Các công ty con, công ty liên kết:

*/ Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Tên Công ty	Doanh thu	LN sau thuế	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Phú Hưng	51.159.605.475	3.400.348.263	
2	Công ty cổ phần May Sơn Động	28.726.207.739	(1.159.013.731)	

*/ Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên kết

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Tên Công ty	Doanh thu	LN sau thuế	Ghi chú
1	Công ty CP Châu Giang - Hưng Yên	40.866.717.123	2.049.755.701	
2	Công ty cổ phần May XK Ninh Bình	83.317.943.408	9.343.105.351	
3	Công ty cổ phần Tiên Hưng	430.075.631.499	39.528.109.283	
4	Công ty cổ phần May XK Ninh Bình 2	39.392.433.016	419.323	
5	Công ty cổ phần May Hưng Bình	52.054.786.725	(1.512.258.124)	

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ %
Tổng giá trị tài sản	497,171,123,787	530,776,505,863	107%
Doanh thu thuần	479,157,431,550	526,482,927,264	110%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	83,351,631,611	96,984,025,502	116%
Lợi nhuận khác	1,686,968,848	355,825,543	21%
Lợi nhuận trước thuế	85,038,600,459	97,339,851,045	114%
Lợi nhuận sau thuế	74,664,967,787	83,660,467,923	112%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.47	1.55
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1.36	1.41
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	47.4	46.2
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	90.3	85.9
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3.27	2.65
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0.96	0.99
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	15.6	15.9
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	28.6	29.3
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	15.0	15.8
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	17.4	18.4

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số lượng cp chuyển nhượng tự do	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng
-----------------	--------------	---------------------------------	--

13.550.000	Cổ phần phổ thông	13.550.000	0
------------	-------------------	------------	---

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	1	4.743.446	35%
II	Cổ đông khác	805	8.806.554	65%
1	Cá nhân trong nước	805	8.806.554	65%
2	Tổ chức trong nước	0	0	0%
3	Cá nhân nước ngoài	0	0	0%
4	Tổ chức nước ngoài	0	0	0%
	Tổng cộng:	806	13.550.000	100%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5 Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Trong năm 2017, Công ty sử dụng nguyên liệu vải và phụ liệu các loại với tổng giá trị: 45.122.348 USD

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Loại nhiên liệu	Khối lượng		Giá nhiên liệu		Mục đích sử dụng
Than Kíp lê	1.136	Tấn	3.700.000	đ/tấn	Đốt lò hơi
Dầu diezen	4.220	Lít	12.819	đ/lít	Chạy máy phát điện
Xăng	8.790	Lít	15.924	đ/lít	Chạy ô tô
Điện năng	2.799.466	Kw	2.053	đ/Kw	Thắp sáng, chạy MMTB

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn cung nước: từ công ty CP kinh doanh nước sạch HY

Lượng nước sử dụng trong năm: 50.212 m³, giá trị: 777.503.087 đ

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không xác định

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động: 2.150 lao động, mức lương bình quân 8.400.000 đ/người/tháng

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Với khẩu hiệu “Đời sống và thu nhập của người lao động là thước đo năng lực và đạo đức của người quản lý” vì vậy năm 2017 đời sống và thu nhập của người lao động tiếp tục được nâng cao. Cụ thể như sau:

- Duy trì mức ăn ca của người lao động ở mức 12.000đ/bữa .
- Mức thu nhập bình quân đạt trên 8,4 triệu đồng/người/tháng, tăng 12% so với năm 2016.
- Đào tạo nghề miễn phí và cấp thêm tiền ăn 3 tháng cho lao động mới.
- Miễn phí tiền thuê nhà trọ 3 tháng cho công nhân mới vào làm việc.
- Phụ cấp tiền xăng xe cho mỗi lao động 5.000 đồng/người/ngày.
- Tham gia Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; mua bảo hiểm thân thể 24/24h cho 100% CBCNV.
- Khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV Tổng công ty mỗi năm 2 lần. Nhờ đó đã phát hiện và điều trị kịp thời cho CBCNV.
- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đồng phục cho CBCNV.
- Quan tâm tới sức khỏe của người lao động tại nơi làm việc, tạo môi trường làm việc thoáng mát, sạch sẽ.
- Tổ chức tặng hoa và quà sinh nhật cho từng CBCNV theo từng ngày.
- Tổ chức cho CBCNV đi tham quan, du lịch. Tổng chi năm 2017 là 2,0 tỷ đồng
- Tổ chức và chăm lo đến thể hệ mầm non của công ty, đã trang bị đầy đủ các tiện nghi phù hợp với tiêu chuẩn của ngành học mầm non để dạy và chăm sóc trên 600 trẻ từ 12 tháng tuổi trở lên. Con của CBCNV gửi tại nhà trẻ được phụ cấp 50% tiền ăn và học phí. Tổng phụ cấp cho các cháu năm học 2016-2017 khoảng 2,0 tỷ đồng.
- Năm 2017, Tổng công ty thưởng cho 812 cháu là con CBCNV đạt thành tích cao trong học tập với tổng số tiền là 82 triệu đồng; Tổ chức vui tết Trung thu, tết thiếu nhi cho các cháu là 140 triệu đồng.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

Đào tạo hàng năm đối với lao động mới, tay nghề yếu

Gửi đi đào tạo tại các trường

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

Năm 2017, Tuyển và đào tạo tại chỗ 450 lao động để bổ sung cho các chuyền may;

Tổ chức đào tạo 10 lớp học nâng cao tay nghề cho người lao động;

Tổ chức 1 lớp nâng cao kiến thức quản lý cho tổ trưởng, tổ phó sản xuất;

Tiếp tục cử cán bộ quản lý đi học nâng cao về quản lý sản xuất do Tập đoàn tổ chức nhằm phục vụ chiến lược phát triển của Tổng công ty.

Tạo điều kiện tối đa cho cán bộ, công nhân viên có nhu cầu tự đăng ký tham gia các chương trình đào tạo phục vụ cho bản thân.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng

Năm 2017, đại đội tự vệ Tổng công ty giữ vững danh hiệu “Quyết thắng”. Luôn đảm bảo công tác an ninh nội bộ, bảo vệ tài sản của doanh nghiệp và của người lao động. Phối hợp, hợp đồng tác chiến với Công an thành phố và Công an phường sở tại để giữ gìn và đảm bảo an ninh trong công ty và khu vực.

Tuyển chọn 01 thanh niên đủ tiêu chuẩn nhập ngũ năm 2017, đảm bảo 100% quân số, sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự tiếp tục được nhận lại làm việc tại Tổng công ty.

Tổng công ty luôn thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Tiếp tục phụng dưỡng 1 Mẹ Việt nam anh hùng; tham gia xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ quỹ xoá đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào bão lụt,...với tổng số tiền 1,5 tỷ đồng. Tiếp tục trợ cấp cho 81 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của tỉnh đến khi các cháu học hết PTTH.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2017 hoạt động SXKD mặc dù phải đối diện với nhiều khó khăn

thách thức nhưng lãnh đạo Tổng công ty đã tổ chức thực hiện triệt để hàng loạt các giải pháp nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh cùng với sự nỗ lực, tận tâm, nhiệt huyết của toàn thể CBCNV. Hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, phát huy tối đa các nguồn lực để hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 (công ty mẹ)

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	TH 2017 so với TH 2016
Doanh thu thuần	479.157.431.550	526.482.927.264	110 %
Lợi nhuận trước thuế	85.038.600.459	97.339.851.045	114 %
Lợi nhuận sau thuế	74.664.967.787	83.660.467.923	112 %

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	TH 2017 so với TH 2016
Doanh thu thuần	528.105.948.832	578.423.482.455	109,5 %
Lợi nhuận trước thuế	93.579.599.499	106.759.874.971	114 %
Lợi nhuận sau thuế	82.170.316.703	91.946.983.405	111,8 %

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2017:

- Công ty mẹ: Đầu năm : 497.171.123.610 đồng, cuối năm: 530.776.505.863 đồng

- Hợp nhất: Đầu năm: 570.880.671.306 đồng, cuối năm: 605.522.999.437 đồng

Như vậy trong năm 2017: +/Tổng tài sản công ty mẹ tăng: 33,6 tỷ đồng

+/ Hợp nhất tăng: 34,6 tỷ đồng

2.2 Tình hình nợ phải trả năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Nợ phải trả	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ %
Công ty mẹ	235.870.396.999	245.315.311.329	104%
Hợp nhất	244.211.210.262	254.089.529.213	104%

Trong cơ cấu nợ phải trả của Tổng công ty chủ yếu là nợ ngắn hạn, không có khoản nào được tính là nợ xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Chỉ tiêu	Năm 2018
Doanh thu (VND)	500.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế (VND)	60.000.000.000
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	8.500.000
Chia cổ tức (%)	20%

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

* Mức tiêu thụ năng lượng bình quân/ tháng trong năm 2017

- Nước máy = 4.184 m³/ tháng
- Điện = 249.205 KW/ tháng
- Than = 94.500 Kg/ tháng
- Dầu = 351 Lit/ tháng
- Xăng = 732 Lit/ tháng

* Phát thải:

+ Chất thải rắn sinh hoạt:

Gồm rác trong quá trình chế biến của Nhà ăn ca và giấy vệ sinh, Lá cây. Khối lượng phát sinh là 5.155 kg/ tháng.

+ Chất thải sản xuất:

- Chất thải rắn thông thường: Gồm Vải vụn, Bông vụn, Bia cotton và túi PE.

Khối lượng phát sinh là 20.000 kg/ tháng.

- Chất thải nguy hại: Gồm Bóng đèn Huỳnh quang, Hộp mực in, dầu nhờn thải,

Giẻ dính dầu và rác thải y tế. Khối lượng phát sinh/ tháng là:

TT	Tên CTNH	Trạng thái	Mã CTNH	Số lượng kg/tháng	Ghi chú
1	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	160106	12	
2	Giẻ lau dính Dầu	Rắn	180201	1	
3	Chất thải y tế	Rắn	130101	0.5	
4	Dầu nhờn thải	Lỏng	170203	9	

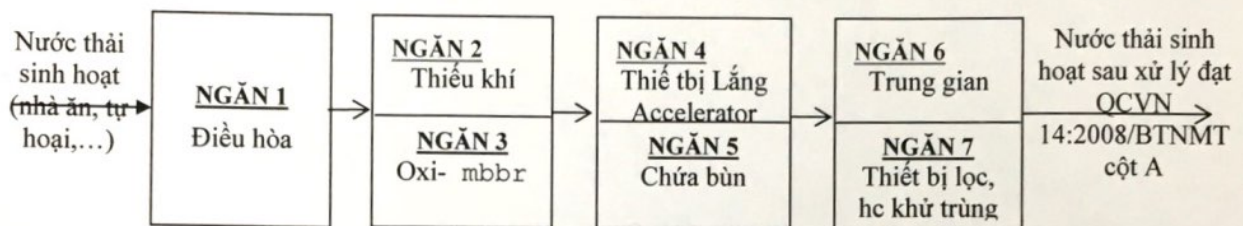
Tổng:		22.5	
--------------	--	-------------	--

* Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường và tài nguyên:

Công ty đã lập hồ sơ xin phép xả nước thải vào nguồn tiếp nhận và được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép xả thải số 268/GP-STNMT ngày 15/7/2015.

Tổng công ty đang trong quá trình xây dựng dự án hệ thống xử lý nước thải theo yêu cầu luật môi trường và các quy định của UBND Tỉnh Hưng Yên. Đảm bảo nước thải sử lý đạt QCVN 14: 2008/BTNMT (cột A) trước khi xả thải ra môi trường và thông báo bằng văn bản gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường.

Công trình thu gom, xử lý nước thải:



Công trình xử lý bụi, khí thải:

+ Khí thải phát sinh từ lò hơi đốt than được Công ty có hệ thống xử lý bằng phương pháp ướt và khí thải ra môi trường đều nằm trong giới hạn cho phép.

+ Bụi phát sinh trong quá trình sản xuất được Công ty xử lý bằng phương pháp lọc đặt tại khu vực nhà xưởng sản xuất để xử lý.

* Tiết kiệm năng lượng và tài nguyên bảo vệ môi trường:

Giáo dục ý thức tiết kiệm, sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên như điện, nước bằng cách tuyên truyền, dán những khẩu hiệu nơi cần thiết.

Giáo dục CBCNV cách phân loại chất thải: Chất thải sinh hoạt, chất thải rắn có thể tái chế được, chất thải nguy hại.

Phấn đấu tiết kiệm năng lượng và tài nguyên bảo vệ môi trường có hiệu quả làm giảm chi phí cho doanh nghiệp nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tại thời điểm tháng 31/12/2017, Tổng công ty may Hưng Yên có 2.023 lao động trong đó: Có 2.023 lao động tham gia BH.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Năm 2017, đại đội tự vệ Tổng công ty giữ vững danh hiệu “Quyết thắng”. Luôn đảm bảo công tác an ninh nội bộ, bảo vệ tài sản của doanh nghiệp và của người lao động. Phối hợp, hợp đồng tác chiến với Công an thành phố và Công an phường sở tại để giữ gìn và đảm bảo an ninh trong công ty và khu vực.

Tuyển chọn 01 thanh niên đủ tiêu chuẩn nhập ngũ năm 2017, đảm bảo 100% quân số, sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự tiếp tục được nhận lại làm việc tại Tổng công ty.

Tổng công ty luôn thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Tiếp tục phụng dưỡng 1 Mẹ Việt nam anh hùng; tham gia xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ quỹ xoá đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào bão lụt,...với tổng số tiền 1,5 tỷ đồng. Tiếp tục trợ cấp cho 81 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của tỉnh đến khi các cháu học hết PTTH.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2017 hoạt động SXKD mặc dù phải đối diện với nhiều khó khăn thách thức nhưng lãnh đạo Tổng công ty đã tổ chức thực hiện triệt để hàng loạt các giải pháp nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh cùng với sự nỗ lực, tận tâm, nhiệt huyết của toàn thể CBCNV. Do vậy trong năm 2017, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Tổng công ty đã đạt được những kết quả khả quan, hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao, đời sống của người lao động không ngừng được cải thiện, vị thế và danh tiếng của Tổng công ty May Hưng Yên ngày càng được khẳng định trên thương trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao về tinh thần đoàn kết một lòng, thái độ trách nhiệm, tinh thần làm việc khoa học và quyết tâm cao của Ban giám đốc Tổng công ty; đã hoàn thành tốt tất cả các chỉ tiêu năm 2017, thực hiện tốt và đầy đủ các nhiệm vụ chiến lược, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Mục tiêu chiến lược phát triển của Tổng công ty trong thời gian tới:

- Ổn định thị trường cũ, phát triển thị trường mới tiềm năng.
- Đào tạo và nâng cao kỹ năng, trình độ của đội ngũ nhân viên, cán bộ quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu kinh doanh trong giai đoạn mới, chuyển dần sang kinh doanh theo hình thức mua nguyên liệu, bán sản phẩm (FOB).

- Tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động, giảm giờ làm thêm.

- Ổn định thu nhập và tăng cường chăm lo đời sống mọi mặt cho người LĐ

- Tăng cường công tác rèn luyện tác phong công nghiệp, giáo dục ý thức trách nhiệm công dân cho cán bộ, công nhân viên trong toàn tổng công ty.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Ý kiến chấp nhận toàn bộ.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán (báo cáo tài chính công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất) bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính được đăng tải trên website: hugaco.vn.

TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN – CTCP



Phạm Thị Phương Hoa